

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ TÀI
MÃ CHỨNG KHOÁN: PTB



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019

MỤC LỤC

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.
5. Định hướng phát triển
6. Các rủi ro

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.
4. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán (nếu có)

PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát

PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán
2. Đường link báo cáo tài chính riêng.

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên công ty : Công ty Cổ phần Phú Tài
Tên tiếng Anh : Phu Tai Join Stock Company
Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ TÀI
Mã chứng khoán : PTB
Trụ sở chính : 278 Nguyễn Thị Định – P.Nguyễn Văn Cừ - TP Quy Nhơn–Bình Định.
Vốn điều lệ : 485.994.410.000 đồng
Vốn chủ sở hữu : 1.845.517.035.757 đồng (số liệu BCHN ngày 31/12/2019).
Điện thoại : 0563 847 668/ 3 847 078
Fax : 0563 847556
Email : phutaico@dng.vnn.vn
Website : www.phutai.com.vn

Giấy chứng nhận ĐKKD : 4100259236 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ĐKND lần đầu 30/12/2004, thay đổi lần thứ 25 ngày 25/07/2018.

2. Quá trình hình thành và phát triển

a. Quá trình thành lập:

+ Năm 1995 công ty Phú Tài là đơn vị trực thuộc Quân khu 5 – Bộ Quốc Phòng.

+ Năm 2000 sáp nhập Công ty Thắng Lợi vào Công ty Phú Tài.

+ Năm 2004 tiến hành cổ phần hóa. Công ty cổ phần Phú Tài được chuyển đổi từ Công ty Phú Tài – Bộ Quốc phòng theo Quyết định số 150/2004/QĐ-BQP ngày 10/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2005 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3503000054 ngày 30/12/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp. Với 6 đơn vị trực thuộc là Xí nghiệp 380; Xí nghiệp Thắng Lợi; Xí nghiệp Toyota Đà Nẵng; Chi nhánh Công ty CP Phú Tài tại tỉnh Đồng Nai; Chi nhánh Công ty CP Phú Tài tại TPHCM; Đội sản xuất Định Bình vào Đội sản xuất Nhơn Hòa.

+ Năm 2007:

- Sáp nhập Đội sản xuất Định Bình vào Đội sản xuất Nhơn Hòa, đồng thời chuyển thành Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng Nhơn Hòa.

- Thành lập Chi nhánh Khánh Hòa, Chi nhánh Đắc Nông, các cửa hàng tiêu thụ sản phẩm nhằm xây dựng đồng bộ mạng lưới khai thác, chế biến và tiêu thụ các sản phẩm đá Granite, basal, đá marble.

- Công ty mua lại 51,91% cổ phần của công ty CP VLXD Phú Yên

+ Năm 2008:

- Chi nhánh Toyota Quy Nhơn – Xí nghiệp Toyota Đà Nẵng – Công ty CP Phú Tài đi vào hoạt động.

+ Năm 2013:

- Hội đồng quản trị đồng ý chủ trương mua lại DNTN Tuấn Đạt và thực hiện chuyển đổi DNTN Tuấn Đạt thành Công ty TNHH MTV Khoáng Sản Tuấn Đạt do Công ty CP Phú Tài sở hữu vốn 100%.

+ Năm 2015:

- Thành lập Chi nhánh Công ty CP Phú Tài – Nhà máy chế biến đá ốp lát tại tỉnh Đồng Nai.

- Góp vốn thành lập công ty con Công ty cổ phần Đá Universal với tỷ lệ góp vốn điều lệ: 60%

+ Năm 2016:

- Đầu năm 2016 Công ty mua lại 75% cổ phần của Công ty CP Vina G7.

- Thành lập 2 Chi nhánh trực thuộc Công ty cổ phần Phú Tài:

+ Chi nhánh Công ty CP Phú Tài – Nhà máy chế biến đá ốp lát tại tỉnh Hưng Yên.

+ Chi nhánh Công ty CP Phú Tài – Nhà máy chế biến đá ốp lát tại tỉnh Bình Định

Thực hiện chuyển đổi 02 chi nhánh sang hình thức công ty con do công ty mẹ sở hữu 100% vốn điều lệ gồm:

- Công ty TNHH MTV Toyota Đà Nẵng.

- Công ty TNHH MTV Toyota Bình Định.

+ Năm 2017:

- Thực hiện chuyển đổi 01 chi nhánh sang hình thức công ty con do công ty mẹ sở hữu 100% vốn điều lệ: Công ty TNHH TMV Phú Tài Đồng Nai.

- Công ty mua lại 70% cổ phần của Công ty SX Đá Granit TNHH.

- Thành lập Chi nhánh Công ty CP Phú Tài – Nhà máy chế biến đá ốp lát Diên Tân, Khánh Hòa.

- Thành lập Chi nhánh Công ty CP Phú Tài – Nhà máy chế biến gỗ Phù Cát.

+ Năm 2018:

- Thành lập công ty TNHH MTV Bất động sản Phú Tài.

- Nhận chuyển nhượng vốn góp công ty TNHH đá Granite Thành Châu Phú Yên (tỷ lệ 100% vốn điều lệ)

- Thành lập chi nhánh công ty cổ phần Phú Tài – Xí nghiệp khai thác đá Khánh Hòa

- Thành lập chi nhánh công ty cổ phần Phú Tài – Xí nghiệp khai thác đá Bình Định

+ Năm 2019:

- Thành lập công ty TNHH MTV Đá Thạch Anh cao cấp Phú Tài.
- Nhận chuyển nhượng vốn góp công ty TNHH TM & SX Sơn Phát (tỷ lệ 99% vốn điều lệ)

b. Thời gian niêm yết:

Ngày 22/07/2011, chính thức giao dịch 8.599.760 cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán PTB, theo quyết định số 67/2011/QĐ-SGDHCM ngày 20/05/2011 của Tổng giám đốc Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

c. Quá trình tăng vốn điều lệ qua các năm:

Năm tăng	Hình thức tăng vốn	Số vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng
2005			8.731.000.000
2006	Phát hành thêm cổ phiếu	13.533.000.000	22.264.000.000
2007	Phát hành thêm cổ phiếu	9.736.000.000	32.000.000.000
2008	Trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	27.999.400.000	59.999.400.000
2010	Trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	25.998.200.000	85.997.600.000
2011	Trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng, phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	34.008.860.000	120.006.460.000
2015	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	23.999.880.000	144.006.340.000
2016	Trả cổ tức bằng cổ phiếu Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu Phát hành cho NLĐ (Esop)	35.999.150.000 28.799.520.000 7.200.300.000	216.005.310.000
2017	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	43.196.630.000	259.201.940.000
2018	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động Trả cổ tức bằng cổ phiếu	51.835.540.000 12.960.000.000 161.996.930.000	485.994.410.000

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:

Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty:

- Sản xuất và kinh doanh sản phẩm đá: đá ốp lát, đá xây dựng.

- Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm gỗ
- Kinh doanh và cung cấp dịch vụ xe ô tô cho hãng TOYOTA Việt Nam.
- Xây dựng công trình dân dụng, kinh doanh bất động sản.

*** Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm đá:**

- Công suất chế biến đá ốp lát khoảng > 7 triệu m²/năm.
- Công ty và các công ty con được cấp phép khai thác 11 mỏ đá granite, basal, đá nghiền sàng tại các tỉnh: Hưng Yên, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Đắk Nông với trữ lượng cấp phép khoảng > 53,5 triệu m³ và có thời gian khai thác lâu dài (từ >20 năm đến 30 năm). Ngoài ra, một số mỏ và diện tích mở rộng đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục pháp lý theo quy định để được cấp phép khai thác.

- Sản phẩm tiêu thụ khá đa dạng cho thị trường nội địa và xuất khẩu, bao gồm các sản phẩm phục vụ nhu cầu trang trí nội thất như : dùng ốp lát nền, tường trong nhà và ngoài trời, bàn bếp, lavabo, lát đường đi sân vườn; sản phẩm đá bó vỉa đường phố, lát vỉa hè đi bộ, bia mộ và sản phẩm khác theo yêu cầu khách hàng; sản phẩm đá thủ công lát đường đi. . . .

- Thị trường xuất khẩu: Chủ yếu khu vực thị trường Châu Âu, Châu Á, Mỹ

*** Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm gỗ:**

- Công suất khoảng 35.000 m³ sản phẩm gỗ tinh chế / năm bao gồm tự sản xuất và sản phẩm thương mại và 25.000 m³ gỗ ván ghép/ năm.
- Tổng diện tích mặt bằng các nhà máy đang sản xuất: 307.000 m².
- Thị trường xuất khẩu các sản phẩm gỗ nội thất và ngoại thất: Châu Âu, Mỹ, Úc
- Kinh doanh sản phẩm gỗ nguyên liệu bao gồm gỗ tròn rừng trồng, ván nhân tạo các loại trong nước và nhập khẩu.
- Hệ thống quản lý chất lượng sản xuất theo tiêu chuẩn FSC, COC.

*** Kinh doanh và phân phối xe ô tô:**

- Số lượng xe bán: 2.657 chiếc/năm.
- Sửa chữa: 47.279 lượt/năm.
- Với vị trí địa lý thuận lợi của các đại lý tập trung tại vùng kinh tế trọng điểm khu vực miền Trung như thành phố Đà Nẵng, Công ty nắm giữ vị thế là nhà phân phối chủ yếu trong khu vực miền Trung và có nhiều lợi thế để khai thác thương hiệu cũng như tiềm năng kinh doanh xe du lịch.

b. Địa điểm các nhà máy, đơn vị thành viên của công ty:

*** Tại miền Bắc:** Nhà máy chế biến đá ốp lát tại tỉnh Hưng Yên.

*** Tại miền Nam:**

- Nhà máy chế biến đá ốp lát tại tỉnh Đồng Nai;

- Nhà máy chế biến đá thạch anh thuộc Công ty TNHH MTV Đá Thạch Anh Cao Cấp tại tỉnh Đồng Nai;

- Công ty TNHH MTV Phú Tài Đồng Nai;

- Công ty CP Vina G7

- Công ty cổ phần Universal

- Chi nhánh thương mại tại tỉnh Bình Dương;

- Chi nhánh thương mại tại TPHCM.

Tại miền Trung:

- Nhà máy chế biến đá - Chi nhánh công ty CP Phú Tài tại tỉnh Đắk Nông;

- 02 Nhà máy chế biến đá tại tỉnh Khánh Hòa;

- 02 Xí nghiệp khai thác đá granite tại tỉnh Khánh Hòa

- Nhà máy chế biến đá - Công ty CP VLXD Phú Yên;

- Nhà máy chế biến đá - Công ty SX Đá Granit TNHH tại Phú Yên;

- Nhà máy chế biến đá - Công ty TNHH đá Granite Thành Châu Phú Yên

- Nhà máy chế biến đá - Công ty TNHH TM & SX Sơn Phát tại Khánh Hòa;

- 02 nhà máy chế biến đá - CN Công ty CP Phú Tài tại Tp Quy Nhơn và huyện Phù Cát

- 02 nhà máy chế biến gỗ - CN Công ty CP Phú Tài tại xã Phước Thành huyện Tuy Phước và huyện Phù Cát tỉnh Bình Định;

- Nhà máy chế biến đá - Cty TNHH MTV Khoáng Sản Tuần Đạt tại Bình Định

- Công ty TNHH MTV Toyota Bình Định;

- Công ty TNHH MTV Toyota Đà Nẵng.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình hoạt động công ty:

**** Ngành đá:***

Công ty có 12 nhà máy sản xuất ốp lát và 01 đơn vị sản xuất đá xây dựng trực thuộc Công ty mẹ tại tỉnh Bình Định, Khánh Hòa, Đồng Nai, Hưng Yên, Đắk Nông; 03 Công ty con sở hữu 100% vốn điều lệ: Công ty TNHH MTV Khoáng Sản Tuần Đạt; Công ty TNHH đá Granite Thành Châu Phú Yên và Công ty TNHH MTV Đá Thạch Anh Cao Cấp. 01 Công ty con sở hữu 50,65% vốn điều lệ – Công ty CP VLXD Phú Yên tại tỉnh Phú Yên. 01 Công ty con sở hữu 60% vốn điều lệ – Công ty CP Universal Stone tại TPHCM; 01 Công ty con sở hữu 70% vốn điều lệ - Công ty SX Đá Granit TNHH tại TPHCM; 01 công ty con sở hữu 99% vốn điều lệ - Công ty TNHH Thương mại & sản xuất Sơn Phát.

**** Ngành gỗ:***

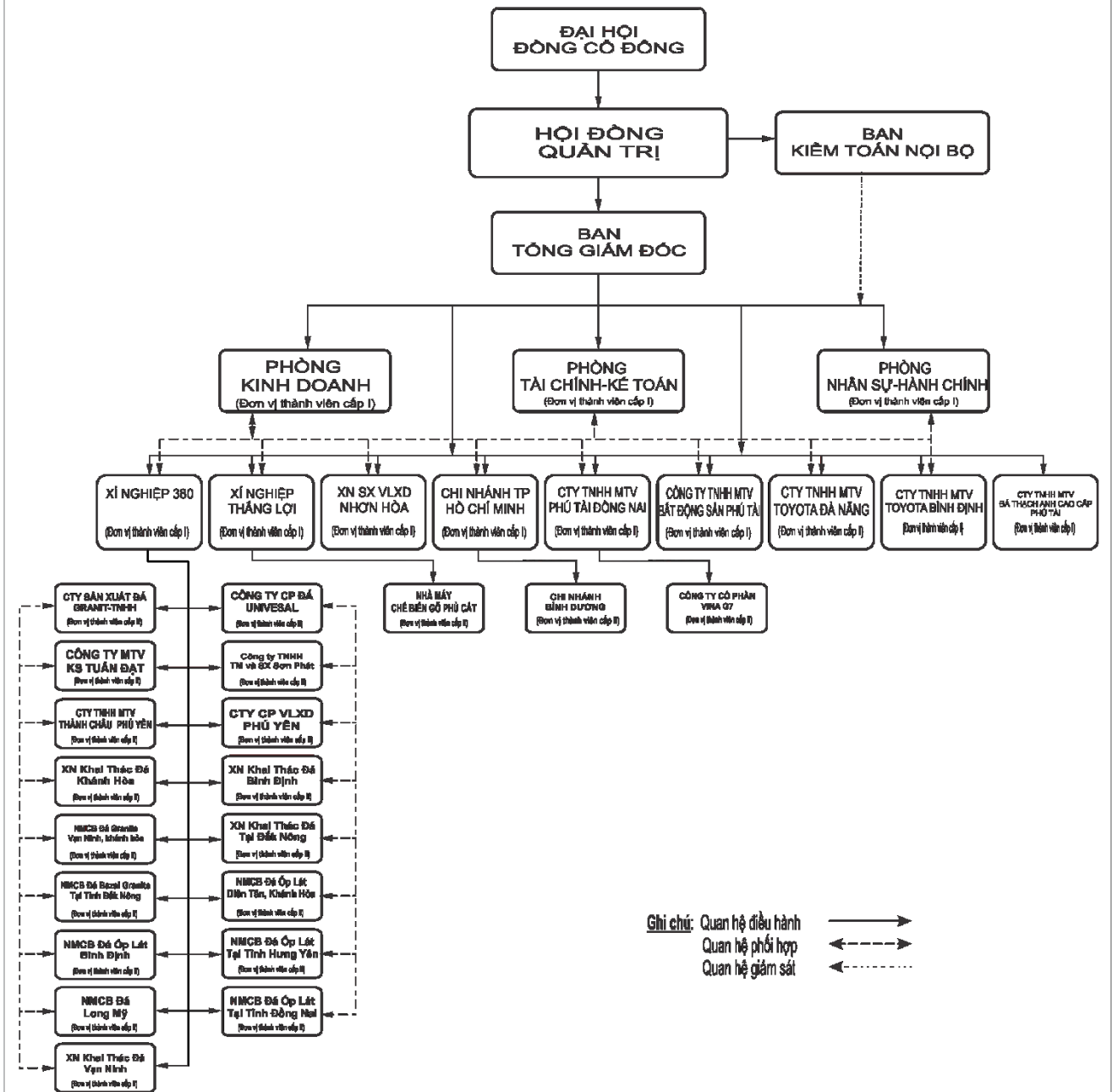
Công ty có 04 nhà máy sản xuất và 01 chi nhánh kinh doanh gỗ thương mại trực thuộc Công ty mẹ - Công ty cổ phần Phú Tài: Nhà máy chế biến gỗ Phước Thành và Nhà máy chế gỗ Phù Cát tại tỉnh Bình Định; chi nhánh KD gỗ TM tại TPHCM; 01 Công ty con 75% vốn điều lệ – Công ty CP Vina G7; 01 Công ty sở hữu 100% điều lệ - Công ty TNHH MTV Phú Tài Đồng Nai tỉnh Đồng Nai.

**** Ngành kinh doanh và dịch vụ xe ô tô:***

Công ty có 02 công ty con sở hữu 100% vốn điều lệ: Công ty TNHH MTV Toyota Đà Nẵng và Công ty TNHH MTV Toyota Bình Định.

b. Sơ đồ cơ cấu tổ chức tại thời điểm 31/12/2019 của Công ty:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



- Các công ty con:

*** Tên công ty con : Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Phú Yên**

Địa chỉ : 172 Trần Hưng Đạo, Tuy Hòa, Phú Yên

Ngành nghề kinh doanh : Khai thác, chế biến đá ốp lát xây dựng.

Vốn điều lệ: 20.500.980.000 đ

Giá trị đầu tư vào công ty con : 9.620.700.000,đ

Tỷ lệ nắm giữ : 50.65%.

*** Tên công ty con: Công ty TNHH MTV Khoáng Sản Tuấn Đạt**

Địa chỉ: tổ 8, KV 4, phường Trần Quang Diệu – Quy Nhơn – Bình Định

Ngành nghề kinh doanh: khai thác đá, cát, sỏi, đất sét

Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đ

Giá trị đầu tư vào công ty con: 10.700.000.000 đ

Tỷ lệ nắm giữ: 100%

*** Tên công ty con: Công ty cổ phần đá Universal**

Địa chỉ: 120/2 Trần Huy Liệu, P. 15, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, cung cấp lắp đặt các sản phẩm đá ốp lát; Xây dựng dân dụng và công nghiệp, công trình giao thông; Tư vấn, thiết kế xây dựng công trình.

Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đ

Giá trị góp vốn: 6.000.000.000 đ

Tỷ lệ nắm giữ: 60%

*** Tên công ty con : Công ty SX Đá Granit TNHH**

Địa chỉ : 10 Tân Lập 1, Phường Hiệp Phú, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh.

Ngành nghề kinh doanh : Khai thác, chế biến đá ốp lát xây dựng.

Vốn điều lệ: 82.500.000.000 đ

Giá trị đầu tư vào công ty con : 34.650.000.000,đ

Tỷ lệ nắm giữ : 70%.

*** Tên công ty con : Công ty TNHH Đá Granite Thành Châu Phú Yên**

Địa chỉ : Thôn Lảnh Trường, xã Xuân Lảnh, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

Ngành nghề kinh doanh : Khai thác, chế biến đá ốp lát xây dựng.

Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đ

Giá trị đầu tư vào công ty con : 30.000.000.000,đ

Tỷ lệ nắm giữ : 100%.

*** Tên công ty con : Công ty TNHH TMV Đá Thạch Anh Cao Cấp Phú Tài**

Địa chỉ : Lô B112-114, KCN Dệt May Nhơn Trạch, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại, từ plastic.

Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đ

Giá trị đầu tư vào công ty con : 100.000.000.000,đ

Tỷ lệ nắm giữ : 100%.

*** Tên công ty con : Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Sơn Phát**

Địa chỉ : Thôn Tân Dân, xã Vạn Thắng, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Ngành nghề kinh doanh : Khai thác, chế biến đá ốp lát xây dựng.

Vốn điều lệ: 29.000.000.000 đ

Giá trị đầu tư vào công ty con : 39.600.000.000,đ

Tỷ lệ nắm giữ : 99%.

*** Tên công ty con: Công ty CP Vina G7**

Địa chỉ: KCN Tam Phước, tỉnh Đồng Nai

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, chế biến và kinh doanh các mặt hàng gỗ.

Vốn điều lệ : 63.000.000.000 đ

Giá trị đầu tư vào công ty con: 41.877.750.000 đ

Tỷ lệ nắm giữ: 75%

*** Tên công ty con: Công ty TNHH MTV Phú Tài Đồng Nai**

Địa chỉ: KCN Tam Phước, tỉnh Đồng Nai

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, chế biến và kinh doanh các mặt hàng gỗ.

Vốn điều lệ: 45.000.000.000 đ

Tỷ lệ nắm giữ: 100%

*** Tên công ty con: Công ty TNHH MTV Toyota Đà Nẵng**

Địa chỉ: 69 – 71 Duy Tân – Đà Nẵng

Vốn điều lệ : 70.000.000.000 đ

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh và dịch vụ xe ô tô

Tỷ lệ nắm giữ: 100%

*** Tên công ty con: Công ty TNHH MTV Toyota Bình Định**

Địa chỉ: 278 Nguyễn Thị Định – Quy Nhơn – Bình Định

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh và dịch vụ xe ô tô

Vốn điều lệ : 25.309.025.243 đ

Tỷ lệ nắm giữ: 100%

*** Tên công ty con: Công ty TNHH MTV Bất động sản Phú Tài**

Địa chỉ: 278 Nguyễn Thị Định – Quy Nhơn – Bình Định

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh bất động sản, đầu tư kinh doanh các dự án nhà ở, chung cư, văn phòng; Cho thuê nhà xưởng..

Vốn điều lệ : 100.000.000.000 đ

Tỷ lệ nắm giữ: 100%

5. Định hướng phát triển:

5.1 Các mục tiêu chủ yếu của công ty:

- Kinh doanh hiệu quả, phát triển ổn định, bền vững.
- Bảo toàn và nâng cao giá trị của Công ty, bảo đảm quyền lợi đối với cổ đông, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.
- Khai thác và sử dụng một cách hiệu quả các nguồn lực phục vụ SXKD.

Mục tiêu chủ yếu năm 2020 dự kiến như sau :

- | | | |
|------------------------|---|----------------------|
| - Doanh thu | : | 6.400.000 triệu đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế | : | 600.000 triệu đồng |

Ghi chú : Các chỉ tiêu chủ yếu do Công ty xây dựng dựa trên các đánh giá về yếu tố và điều kiện bình thường của thị trường năm 2019 - 2020. Tuy nhiên với những ảnh hưởng nghiêm trọng do dịch bệnh COVID-19 gây ra tác động đến nhiều mặt kinh tế - xã hội, làm gián đoạn và đình trệ của các doanh nghiệp và các chuỗi cung ứng toàn cầu. Vì vậy trong thời điểm hiện tại công ty đang tiến hành đánh giá cẩn thận toàn bộ thực trạng hoạt động SXKD của mình, trong trường hợp xét thấy cần thiết sẽ tiến hành điều chỉnh và thông qua đại hội đồng cổ đông thường niên dự kiến tổ chức trong tháng 6 năm 2020.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn: (từ giai đoạn năm 2018 – 2022)

-Theo nghị quyết Đại HĐCĐ 2018 đã được thông qua, quy mô về doanh thu, lợi nhuận hàng năm tăng bình quân 10 – 15% và mục tiêu đến năm 2022 đạt các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- | | | |
|-----------------------------------|---|------------------------|
| - Doanh thu | : | 8.740.000 triệu đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế | : | 880.000 triệu đồng |
| - Đầu tư XD/CB bình quân hàng năm | : | 350.000 triệu đồng/năm |
| - Vốn CSH | : | 3.035.000 triệu đồng |
| - Vốn điều lệ | : | 1.253.000 triệu đồng |
| - Tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm | : | ≥ 30%/năm |

-Trong quá trình triển khai nhiệm vụ, Công ty đã đề ra những giải pháp phù hợp mục tiêu điều hành, kết quả các năm 2018 - 2019 phản ánh những nỗ lực đáng ghi nhận. doanh thu và lợi nhuận có mức tăng trưởng tốt.

-Năm 2020 là năm khởi đầu với những khó khăn và khó khăn nghiêm trọng nhất do dịch bệnh Covid - 19 gây ra như đã đề cập tại nội dung 5.1 nêu trên. Đây là nguyên nhân những thiệt hại cho đến thời điểm hiện tại mà mọi doanh nghiệp đều phải gánh chịu tùy theo quy mô, tính chất ngành nghề và nguồn cung ứng đầu vào cho sản xuất.

-Bên cạnh những giải pháp có tính xuyên suốt cho mục tiêu 5 năm đã đề ra, cũng cần xem xét những điều chỉnh bổ sung cho phù hợp tình hình hiện tại :

+Cải tiến hệ thống quản lý hạn mức công nợ, hàng tồn kho ở mức tiết kiệm nhất. Quản lý bằng quy chế đối với hạn mức vốn lưu động tại các đơn vị thành viên nhằm đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả hơn. Mục tiêu an toàn tài chính và giảm thiểu những phát sinh trong quá trình SXKD là mục tiêu quan trọng trong năm 2020 nhằm bảo đảm nguồn lực phát triển khi dịch bệnh được kiểm soát và đón nhận những cơ hội mới.

+Cơ cấu có trọng điểm bộ máy quản lý, nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp, trình độ quản lý điều hành của bộ máy quản lý.

+Tập trung khai thác yếu tố tăng trưởng chiều sâu: nâng cao năng suất lao động, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ, thay đổi sản phẩm mới nhằm tăng năng lực cạnh tranh của các sản phẩm, hạn chế sử dụng nhiều lao động phổ thông.

* Ngành chế biến khai thác đá: Ngoài việc phát triển sản phẩm đá nhân tạo phải bảo đảm duy trì hiệu quả sản phẩm đá tự nhiên. Chỉ thực hiện đầu tư nâng cao năng lực cạnh tranh về lâu dài. Cân đối cơ cấu tỷ trọng phù hợp giữa thị trường trong nước và xuất khẩu. Duy trì vị thế trong top đầu các doanh nghiệp của ngành đá tự nhiên Việt Nam.

* Ngành chế biến đồ gỗ: Với những ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 và những tác động đến thị trường XK cũng đặt ra yêu cầu đánh giá lại công tác thị trường trong các phân khúc khách hàng, an toàn trong thanh toán và những rủi ro có thể xảy ra. Mở rộng thị trường, thu hút nguồn nhân lực đủ để đảm bảo khai thác tốt công suất các nhà máy cũ và mới đầu tư. Đầu tư cho công tác phát triển sản phẩm, đổi mới công nghệ nâng cao năng suất lao động, hạn chế sử dụng nhiều lao động.

* Ngành kinh doanh, dịch vụ xe ô tô: Rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ bán hàng. Xây dựng lại chế độ lương thưởng theo hướng tinh giản nhưng vẫn bảo đảm năng suất lao động, nâng cao thu nhập người lao động. Thực hiện quản lý tốt chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh. Đáp ứng tốt các tiêu chí về doanh thu, phát triển thị phần TMV đề ra.

5.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình liên quan đến ngắn hạn của Công ty.

- Ngành chế biến gỗ và đá của công ty tiềm ẩn nhiều nguy cơ về môi trường, an toàn lao động. Yêu cầu cấp thiết và thường xuyên đặt ra là phải thường xuyên duy trì các giải pháp bền vững về công tác môi trường, xử lý rác thải công nghiệp, tổ chức công tác an toàn lao động trong đó cần phổ biến đến trực tiếp kiến thức đến người lao động, tổ chức công tác phòng chống

cháy nổ tại từng nhà máy, chấp hành quản lý sử dụng vật liệu nổ theo hướng dẫn của cơ quan chức năng.

6.1 Rủi ro liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

Do tính chất của ngành sản xuất gỗ, đá và ngành kinh doanh ô tô, công ty có thể phải chịu một số rủi ro trong các lĩnh vực này:

-Kinh doanh, chế biến gỗ:

+Hoạt động kinh doanh, chế biến gỗ là một trong những lĩnh vực hoạt động chính, đóng góp khoảng **37,67%** doanh thu thuần của Công ty. Tuy nhiên, với mức độ và nhu cầu sử dụng gỗ nguyên liệu không ngừng tăng cao trong khi gỗ tự nhiên và quỹ đất trồng rừng là có giới hạn sẽ làm cho nguồn nguyên liệu gỗ sẽ dần khan hiếm và xu hướng chi phí mua vào sẽ tăng lên.

+Bên cạnh đó, ngành chế biến gỗ phải chịu sự kiểm soát một cách thường xuyên đối với nguồn gốc gỗ hợp pháp đưa vào sử dụng như đạo luật Lacey, Flegt nhằm tăng cường luật pháp, quản lý thương mại lâm sản khi xuất khẩu sang Mỹ và các nước châu Âu. Yêu cầu kiểm soát chất lượng an toàn trong sản phẩm như hàm lượng chì trong sơn, formaldehyde trong keo dán gỗ... ngày càng nghiêm ngặt. Nếu doanh nghiệp không duy trì và đầu tư thường xuyên cho công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hệ thống quản lý thông tin đến khách hàng và nhà cung cấp thì rủi ro về ngừng đơn hàng, bồi thường . . . có thể xảy ra.

Khai thác, kinh doanh đá xây dựng, ốp lát:

Lĩnh vực khai thác, chế biến đá đóng góp khoảng **26,96%** trong cơ cấu doanh thu thuần của Công ty. Nguyên liệu đầu vào chủ yếu tự khai thác, màu sắc phong phú nên công ty hết sức chủ động trong việc lựa chọn sản phẩm cung cấp ra thị trường. Chi phí khai thác có thể sẽ tăng lên do: vấn đề lạm phát; các chính sách của nhà nước Việt Nam liên quan đến lĩnh vực đầu tư XDCB và khai thác tài nguyên (nếu có); những bất ổn về chính trị hoặc chính sách bảo hộ của các nước nhập khẩu sản phẩm đá của công ty . . . ảnh hưởng đến mục tiêu tăng trưởng đã đề ra.

Kinh doanh và cung cấp dịch vụ xe Toyota: Kinh doanh, phân phối xe Toyota là hoạt động đóng góp đáng kể khoảng **32,53%** trong cơ cấu doanh thu thuần của công ty. Mặc dù Toyota là hãng ô tô có sản lượng tiêu thụ xe hơi trong tốp đầu tại Việt Nam trong những năm qua. Tuy nhiên, với sự tham gia thị trường của các hãng xe mới và việc mở rộng quy mô của các hãng xe sẵn có thì mức độ cạnh tranh sẽ ngày càng tăng.

**** Tỷ giá hối đoái, lãi suất và lạm phát:***

Một phần nhu cầu về nguyên liệu, phụ liệu và các sản phẩm phục vụ cho sản xuất của công ty được nhập khẩu từ nước ngoài, vì vậy nếu có sự biến động đáng kể về tỷ giá ngoại tệ sẽ gây ra những biến động nhất định trong sản xuất kinh doanh đối với công ty. Mặt khác, trong cơ cấu vốn để tài trợ cho các dự án cũng như phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên có sử dụng nguồn vốn vay, nên bất kỳ sự thay đổi nào của lãi suất trên thị trường cũng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Trong ngắn hạn, yếu tố lãi suất chưa thực sự ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Về dài hạn, cùng với sự phục hồi của nền kinh tế và tình hình lãi suất trên

thị trường có thể biến động là yếu tố rủi ro sẽ tác động tới hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Ngoài ra cũng cần chú ý tới yếu tố lạm phát. Tỷ lệ lạm phát cao làm cho giá đầu vào và đầu ra biến động, gây ra sự ổn định giả tạo của quá trình sản xuất. Sự mất giá của đồng tiền ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

6.2 Rủi ro về pháp luật và tuân thủ

Luật pháp và các văn bản dưới luật, các quy định của ngành, hướng dẫn về các chế độ chính sách, thiếu tính đồng bộ đã phần nào làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và định hướng phát triển của công ty. Nguy cơ bị kiện tụng, tranh chấp, bồi thường. . . do khách quan là có khả năng xảy ra trong tương lai.

6.3 Rủi ro đầu tư mở rộng quy mô SXKD:

Theo yêu cầu mở rộng quy mô kinh doanh phải đầu tư lớn cho các ngành nghề hiện có và các ngành nghề mới có tiềm năng, nhưng những biến động khó lường của kinh tế - chính trị thế giới có thể làm cho hoạt động đầu tư kinh doanh gặp nhiều khó khăn cản trở ngoài dự tính có thể không đạt mục tiêu kinh doanh như kỳ vọng.

6.3 Rủi ro khác: Các rủi ro bất khả kháng như hỏa hoạn, bão lụt, dịch bệnh ... đều có ảnh hưởng nhất định đến hoạt động SXKD của công ty.

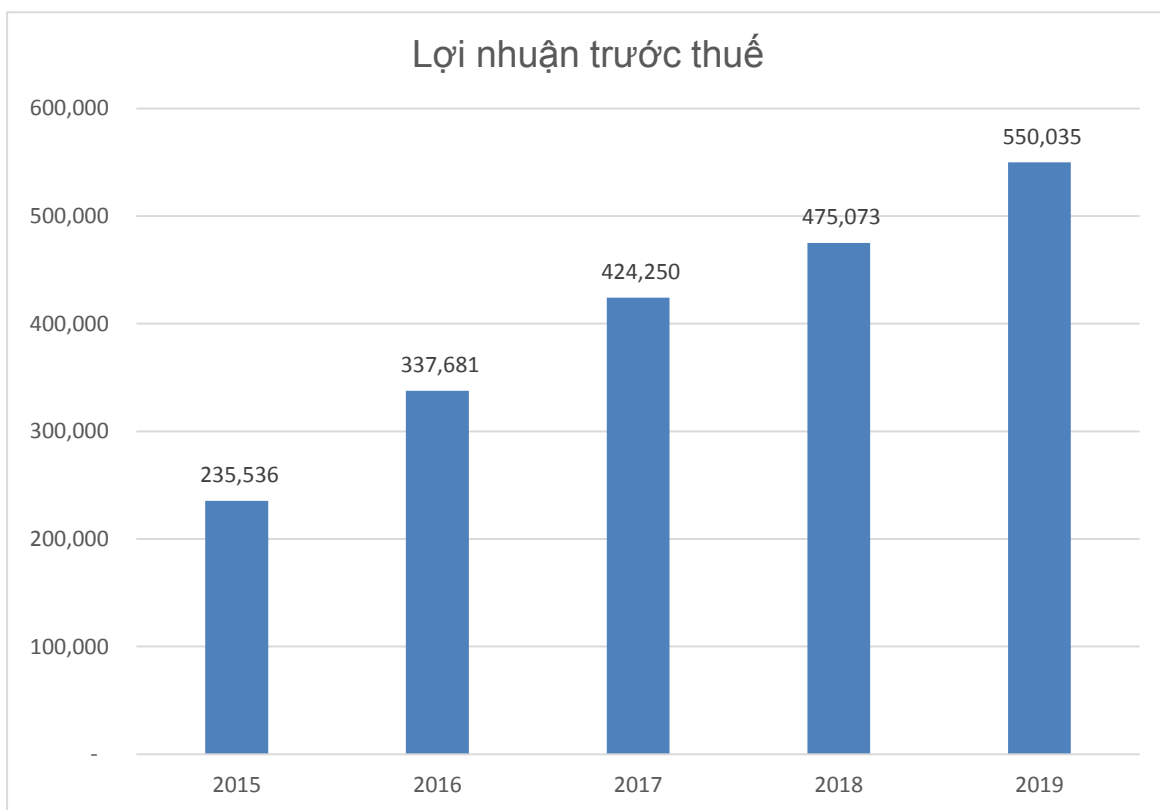
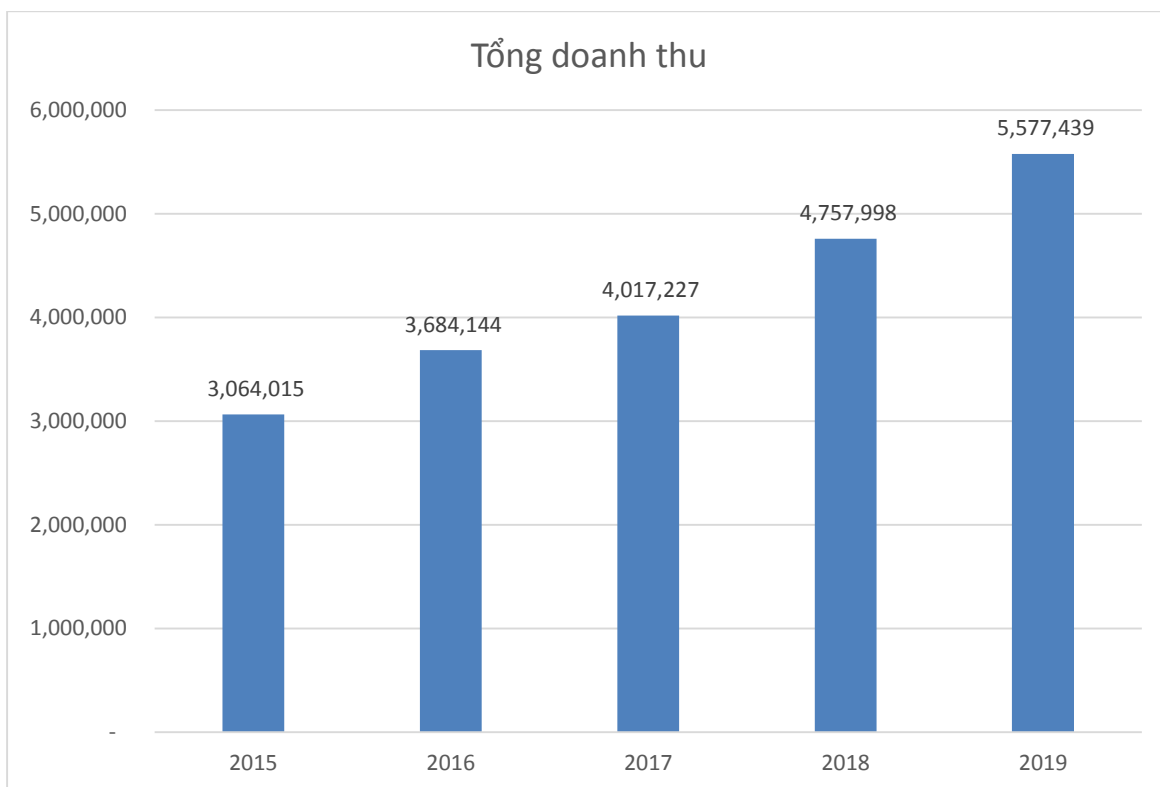
PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế thế giới và trong nước năm 2019, sản xuất kinh doanh của công ty vẫn duy trì được mức tăng trưởng ổn định so với cùng kỳ. Thị trường tiêu thụ trong nước cũng như xuất khẩu vẫn được duy trì và mở rộng.

Biểu đồ về tổng doanh thu, lợi nhuận trong 5 năm gần nhất,



* Cơ cấu doanh thu thuần:

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2017	%/DTT	2018	%/DTT	2019	%/DTT
<i>Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm</i>	3,852	97.00	4,583	97.12	5,403	97.37
Doanh thu đá	1,233	31.05	1,323	28.04	1,496	26.96
Doanh thu gỗ	1,246	31.38	1,841	39.01	2,091	37.68
Doanh thu xe ô tô	1,349	33.97	1,408	29.84	1,808	32.58
Doanh thu TM khác	24	0.60	11	0.23	12	0.22
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	119	3.00	136	2.88	146	2.63
Doanh thu DV sửa chữa xe	117	2.95	134	2.84	144	2.60
Doanh thu DV khác	2	0.05	2	0.04	2	0.06
Tổng doanh thu thuần	3,971	100.00	4,719	100.00	5,549	100.00

Doanh thu của công ty phát sinh từ doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm và cung cấp dịch vụ, cụ thể:

- Doanh thu bán hàng, thành phẩm chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu thuần với 97.12% năm 2018 và 97.37% năm 2019. Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm bao gồm: doanh thu các sản phẩm từ đá, sản phẩm gỗ và xe ô tô. Trong đó, doanh thu thương mại xe ô tô Toyota chiếm tỷ trọng 32.58% năm 2019 tương đương hơn 1.808 tỷ đồng. Ngoài ra doanh thu từ các sản phẩm gỗ chiếm 37.68% năm 2019 tương đương hơn 2.091 tỷ đồng và sản phẩm đá chiếm tỷ trọng 26.96% trong doanh thu thuần tương đương 1.496 tỷ đồng.

- Trong năm 2019, doanh thu tăng nhưng có sự thay đổi về tỷ trọng của các ngành trong tổng doanh thu toàn công ty: doanh thu sản phẩm từ đá giảm từ 28.04% năm 2018 xuống 26.96% năm 2019, doanh thu sản phẩm gỗ giảm từ 39.01% năm 2018 xuống 37.68% năm 2019, doanh thu từ thương mại xe ô tô tăng từ 29.85% năm 2018 lên 32.58% năm 2019.

*** Cơ cấu về lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ:**

Chỉ tiêu	ĐVT: Triệu đồng		
	2017	2018	2019
Lợi nhuận gộp về bán hàng, thành phẩm	663.23	806.33	995.39
Lợi nhuận sản phẩm đá các loại	398.15	456.66	565.52
Lợi nhuận sản phẩm gỗ các loại	230.60	293.09	382.21
Lợi nhuận dịch vụ TM xe Toyota	34.48	56.58	47.66
Lợi nhuận cung cấp dịch vụ	33.81	36.70	35.82
Lợi nhuận dịch vụ sửa chữa xe ô tô	25.66	26.45	33.67
Lợi nhuận DV cho thuê văn phòng & TM DV khác	8.15	10.25	2.15
Cộng	697.04	843.03	1031.21

Lợi nhuận gộp từ bán hàng hóa thành phẩm và dịch vụ đều tăng cao so với năm 2018 từ 843.03 tỷ đồng lên 1,031.21 tỷ đồng, tăng 188.18 tỷ đồng.

b. Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2019

Bằng sự nỗ lực không ngừng, phát huy tốt những yếu tố thuận lợi và nguồn lực sẵn có để khắc phục được các khó khăn khách quan phát sinh, công ty hoàn thành kế hoạch đề ra. **Số liệu chỉ tiêu thực hiện theo báo cáo tài chính hợp nhất đến 31/12/2019 đã được kiểm toán như sau :**

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Năm 2019		% Thực hiện 2019 so với	
		Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2019 (%)	Thực hiện năm 2018 (%)
Tổng doanh thu	4.757.998	5.865.863	5.577.439	95,08	117,22
Lợi nhuận trước thuế	475.073	555.000	550.035	99,11	115,78
Lợi nhuận sau thuế	399.809		456.803		114,26
Lãi cơ bản trên c.phíếu	8.389		9.109		108,58

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Ban điều hành công ty:

Hội đồng quản trị

- Ông: Lê Vỹ

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 20/12/1958

Nơi sinh : Nghi Văn – Nghi Lộc – Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 120 Đường Nguyễn Thị Định –TP Quy Nhơn

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 11,86% tương ứng 5.762.458 CP

- Ông: Lê Văn Thảo

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 10/10/1971

Nơi sinh: Diêu Trì – Tuy Phước – Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Phường Nguyễn Văn Cừ, Tp Quy Nhơn, Bình Định

Chức vụ hiện nay: Phó chủ tịch HĐQT, Tổng Giám Đốc Công ty CP Phú Tài

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 7.32% tương ứng 3.557.333 CP

- Ông: Trần Thanh Cung

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 02/05/1957

Nơi sinh: Tịnh Sơn – Sơn Tịnh – Quảng Ngãi

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 262A Nguyễn Thái Học – Quy Nhơn

Trình độ chuyên môn: Trung cấp lý luận chính trị

Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Phú Tài

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 4.05% tương ứng 1.965.625 CP

- Ông: Phan Quốc Hoài

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 17/05/1967

Nơi sinh: Bắc Giang - Hà Bắc

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Phường Trần Quang Diệu, Quy Nhơn

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Phú Tài

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 1.81% tương ứng 880.272 CP

- Ông Nguyễn Sỹ Hòe

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 02/09/1970

Nơi sinh: Diễn Hải – Diễn Châu – Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 102 Vũ Bảo, P.Ngô Mây, Tp. Quy Nhơn, Bình Định.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư lâm nghiệp

Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Phú Tài, kiêm giám đốc Xí nghiệp Thăng Lợi.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 5.14% tương đương 2.449.698 CP

- Ông Lê Văn Lộc

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 29/12/1973

Nơi sinh: Nghi Văn – Nghi Lộc – Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Phòng B3 lầu 8 cao ốc Bình Định, 2/2 Lý Thường Kiệt, P.15, Q.11, TPHCM.

Trình độ chuyên môn: Kinh doanh quản trị

Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Phú Tài Đồng Nai.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 5.76% tương đương 2.798.602 CP

- Ông Đỗ Xuân Lập

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 02/12/1958

Nơi sinh: Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: số 96 Phạm Hùng, TP Quy Nhơn, Bình Định.

Trình độ chuyên môn: Cao cấp chính trị

Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT độc lập

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0.46% tương đương 225.140 CP

- Ông Trần Hữu Đức

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 20/12/1950

Nơi sinh: Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: số 25 Ý Lan, TP Quy Nhơn, Bình Định.

Trình độ chuyên môn: Đại học Ngân Hàng

Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT độc lập

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0.14% tương đương 69.291 CP

Ban kiểm toán nội bộ:

- Ông Bùi Thúc Hùng

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 10/08/1963

Nơi sinh: Hương Thủy – Hương Khê – Hà Tĩnh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: P.Nguyễn Văn Cừ - TP Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban kiểm toán nội bộ

- Ông Trương Công Hoàng

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 08/07/1974

Nơi sinh: Quy Nhơn – Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: P.Đông Đa – TP Quy Nhơn – Bình Định

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tin học, QTKD VB2

Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm toán nội bộ

- Bà Đặng Thị Tú Oanh

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 23/10/2979

Nơi sinh: Quy Nhơn - Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 42 Đặng Thị Trâm – P Ghềnh Ráng – Tp Quy Nhơn – Bình Định

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính – kế toán

Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm toán nội bộ

Ban giám đốc :

-Ông: Lê Văn Thảo

Phó chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty

(Xem phần giới thiệu HĐQT)

-Ông: Trần Thanh Cung

Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty phụ trách nội chính

(Xem phần giới thiệu HĐQT)

-Ông: Phan Quốc Hoài

Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty phụ trách kinh doanh, tài chính và đầu tư

(Xem phần giới thiệu HĐQT)

-Ông Nguyễn Sỹ Hòe

Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty phụ trách ngành gỗ

(Xem phần giới thiệu HĐQT)

Kế toán trưởng:

- Bà: Nguyễn Thị Mỹ Loan

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 02/02/1976

Nơi sinh: Quy Nhơn – Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 556 Nguyễn Thái Học – Quy Nhơn – Bình Định

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán – kiểm toán

Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng Công ty CP Phú Tài

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành: Không

2.3 Chính sách đối với người lao động:

* Cơ cấu lao động của công ty năm 2019:

TT	Danh mục	ĐVT	Công ty mẹ	Công ty con	Tổng cộng
I	Tổng số lao động	Người	4,315	2,249	6,564
	- HDLD không xác định thời hạn	//	2,050	1,505	3,555
	- HDLD thời vụ	//	2,265	744	3,009
II	Phân loại lao động				
1	Giới tính	Người	4,315	2,249	5,044
	+ Nam	//	1,516	1,485	3,081
	+ Nữ	//	2,799	764	1,963
2	Cơ cấu		4,315	2,249	6,564
	- Lao động quản lý	Người	665	324	989
	<i>Trong đó : + Nam</i>	//	500	250	750
	<i>+ Nữ</i>	//	165	74	239
	- Lao động trực tiếp sản xuất	Người	3,650	1,925	5,575
	<i>Trong đó : + Nam</i>	//	1,930	1237	3,167
	<i>+ Nữ</i>	//	1,720	688	2,408
3	Trình độ	Người	4,315	2,249	6,564
	- LĐ có trình độ ĐH trở lên	//	270	235	505

TT	Danh mục	ĐVT	Công ty mẹ	Công ty con	Tổng cộng
-	LĐ có trình độ cao đẳng	//	125	87	212
-	LĐ có trình độ trung cấp	//	132	88	220
-	LĐ phổ thông	//	3,788	1,839	5,627

2.4 Chính sách đào tạo:

- Đào tạo mới và nâng cao kiến thức quản lý sản xuất, năng lực quản trị cho các cấp quản lý.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực thay thế. Có chính sách tuyển dụng linh hoạt và mức độ đãi ngộ tốt để thu hút nhân sự chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển trong những năm tiếp theo.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý các cấp có quyết tâm cao, sáng tạo và linh hoạt trong quản lý điều hành trước những thay đổi nhanh của môi trường kinh doanh, đáp ứng mục tiêu xây dựng công ty phát triển với tốc độ nhanh, bền vững.

2.4 Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi:

Chế độ tiền lương được xây dựng trên cơ sở vận dụng các quy định hiện hành của Nhà nước và căn cứ vào hiệu quả kinh doanh thực hiện, kết hợp với giá trị công việc, giá trị sản phẩm, vai trò, trách nhiệm của người lao động, các yếu tố ảnh hưởng của nền kinh tế, xã hội như: mặt bằng thị trường từng địa phương, hệ số trượt giá, tăng trưởng về thu nhập bình quân . . . Thực hiện chính sách chi trả lương đảm bảo sự công bằng, minh bạch, thực sự khuyến khích người lao động phát huy năng lực làm việc. Thu nhập của người lao động luôn được cải thiện, năm sau cao hơn năm trước.

Chính sách khen thưởng – kỷ luật kịp thời và hợp lý khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động.

Người lao động làm việc được ký kết hợp đồng lao động, được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, hưởng chế độ ốm đau, thai sản theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, được trang bị bảo hộ lao động, được khám sức khỏe định kỳ hàng năm.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư - xây dựng cơ bản năm 2019:

ĐVT: triệu đồng

Năm	Giá trị đầu tư quyết toán	Nội dung thực hiện đầu tư
-----	---------------------------	---------------------------

2019	577.120	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án nhà máy bê tông thương phẩm - Đầu tư mở rộng nhà máy chế biến đá Phù Cát - Dự án nhà máy đá Granite Thành Châu – Phú Yên - Đầu tư mở rộng nhà máy chế biến đá Đăk Nông - Đầu tư mở rộng nhà máy chế biến đá Long Mỹ - Đầu tư mở rộng nhà máy chế biến gỗ Xí nghiệp Thăng Lợi - Đầu tư mở rộng nhà máy chế biến gỗ Phú Tài Đồng Nai - Đầu tư mở rộng nhà máy chế biến gỗ Vina G7
------	---------	--

b. Công ty con: Tóm tắt tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh năm 2019

*** Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Phú Yên :**

Tổng tài sản :	71.528.373.760 đồng
Vốn chủ sở hữu :	45.003.030.797 đồng
Vốn điều lệ :	20.500.980.000 đồng
Tổng doanh thu :	112.051.255.009 đồng
Lợi nhuận trước thuế :	37.510.072.410 đồng

*** Công ty TNHH MTV Khoáng Sản Tuấn Đạt :**

Tổng tài sản :	68.589.550.121 đồng
Vốn chủ sở hữu :	12.801.462.662 đồng
Vốn điều lệ :	10.000.000.000 đồng
Tổng doanh thu :	73.614.412.007 đồng
Lợi nhuận trước thuế :	8.237.187.791 đồng

*** Công ty cổ phần Universal Stone :**

Tổng tài sản :	17.455.898.956 đồng
Vốn chủ sở hữu :	6.772.547.942 đồng
Vốn điều lệ :	10.000.000.000 đồng
Tổng doanh thu :	9.920.158.331 đồng
Lợi nhuận trước thuế :	-3.060.509.597 đồng

*** Công ty sản xuất đá Granit TNHH :**

Tổng tài sản :	199.010.996.782 đồng
----------------	----------------------

Vốn chủ sở hữu :	49.194.468.334 đồng
Vốn điều lệ :	82.500.000.000 đồng
Tổng doanh thu :	90.372.408.920 đồng
Lợi nhuận trước thuế :	12.692.931.963 đồng
* Công ty TNHH đá Granite Thành Châu Phú Yên :	
Tổng tài sản :	91.907.721.021 đồng
Vốn chủ sở hữu :	30.002.181.776 đồng
Vốn điều lệ :	30.000.000.000 đồng
Lợi nhuận trước thuế :	6.674.621.675 đồng
* Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Sơn Phát :	
Tổng tài sản :	74.945.180.203 đồng
Vốn chủ sở hữu :	29.152.201.622 đồng
Vốn điều lệ :	29.000.000.000 đồng
Lợi nhuận trước thuế :	2.097.768.267 đồng
* Công ty TNHH MTV Đá thạch anh cao cấp Phú Tài :	
Tổng tài sản :	143.470.116.276 đồng
Vốn điều lệ :	100.000.000.000 đồng
* Công ty cổ phần Vina G7 :	
Tổng tài sản :	278.549.286.844 đồng
Vốn chủ sở hữu :	83.852.671.115 đồng
Vốn điều lệ :	63.000.000.000 đồng
Tổng doanh thu :	343.998.828.411 đồng
Lợi nhuận trước thuế :	24.153.121.819 đồng
* Công ty TNHH MTV Phú Tài Đồng Nai :	
Tổng tài sản :	249.125.404.026 đồng
Vốn chủ sở hữu :	46.682.787.786 đồng
Vốn điều lệ :	45.000.000.000 đồng
Tổng doanh thu :	392.774.699.402 đồng
Lợi nhuận trước thuế :	13.425.042.180 đồng
* Công ty TNHH MTV Toyota Đà Nẵng như sau :	
Tổng tài sản :	235.918.973.148 đồng

Vốn chủ sở hữu :	75.199.623.086 đồng
Vốn điều lệ :	70.000.000.000 đồng
Tổng doanh thu :	1.525.228.333.085 đồng
Lợi nhuận trước thuế :	27.196.798.123 đồng

*** Công ty TNHH MTV Toyota Bình Định như sau :**

Tổng tài sản :	77.137.784.908 đồng
Vốn chủ sở hữu :	26.836.350.797 đồng
Vốn điều lệ :	25.309.025.243 đồng
Tổng doanh thu :	452.291.020.480 đồng
Lợi nhuận trước thuế :	9.679.876.829 đồng

*** Công ty TNHH TMV Bất Động Sản Phú Tài :**

Tổng tài sản :	162.875.755.609 đồng
Vốn chủ sở hữu :	99.781.186.296 đồng
Vốn điều lệ :	100.000.000.000 đồng

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

(ĐVT triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	3.399.242	4.328.694	27%
Doanh thu thuần	4.719.065	5.549.137	18%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	468.302	541.908	16%
Lợi nhuận khác	6.771	8.128	20%
Lợi nhuận trước thuế	475.073	550.035	16%
Lợi nhuận sau thuế	399.809	456.803	14%
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	384.627	435.376	13%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức theo kế hoạch/vốn điều lệ	≥30%		

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ NH)	127%	111%	
Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-TTK)/Nợ NH	65%	51%	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	51%	57%	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	105%	134%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK Bquan)	5vòng	4vòng	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.4 lần	1.3 lần	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	8.5%	8.2%	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	24%	25%	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	11%	11%	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD / Doanh thu thuần	10%	10%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

Tính đến ngày 31/12/2019, vốn điều lệ của công ty như sau:

Vốn điều lệ của công ty: 485.994.410.000 đồng

Mệnh giá 1 cổ phiếu: 10.000 đồng

Khối lượng cổ phiếu niêm yết 48.599.441 CP

Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành: 47.299.441 CP

Khối lượng cổ phiếu quỹ 1.300.000 CP

Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phiếu phổ thông

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 47.299.441 CP

b. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 15/03/2020

- Thông tin chủ yếu về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ sở hữu	Loại cổ phần
I	Cổ đông trong nước	2.188	359.958.480.000	74%	
1	Cổ đông là pháp nhân	35	10.998.350.000	5%	Cp phổ thông
2	Cổ đông là cá nhân	2.153	348.960.130.000	72%	Cp phổ thông
II	Cổ đông nước ngoài	114	113.035.930.000	23%	
1	Cổ đông là pháp nhân	43	103.752.460.000	21%	Cp phổ thông
2	Cổ đông là cá nhân	71	9.283.470.000	2%	Cp phổ thông
III	Cổ phiếu quỹ		13.000.000.000	3%	
	Tổng cộng	2.448	485.994.410.000	100%	

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn

S T T	Tên cổ đông/ năm sinh	Địa chỉ	Nghề nghiệp	Số CP sở hữu đầu năm	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số CP sở hữu hiện tại	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Lê Võ Sinh: 20/12/1958	Đường Nguyễn Lữ – Quy Nhơn	CT HĐQT	5.762.458	11,86	5.762.458	11,86
2	Lê Văn Thảo Sinh : 10/10/1971	TT Điều Trì - Tuy Phước - Bình Định	Phó CT HĐQT kiêm TGD	3.557.333	7,32	3.557.333	7,32
3	Lê văn Lộc Sinh: 29/12/1973	Phòng B3 lầu 8 cao ốc Bình Định 2/2 Lý Thường Kiệt – P 15 – Q.11 – TP.HCM.	TV HĐQT	2.798.602	5,76	2.798.602	5,76
4	Nguyễn Sỹ Hòa Sinh: 02/09/1970	102 Vũ Bảo – Quy Nhơn – Bình Định	TV HĐQT	2.449.698	5,14	2.449.698	5,14
	Cộng				30,08		30,08

- Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài:

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Vốn đầu tư của chủ sở hữu đầu năm: 485.994.410.000 đ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu cuối năm: 485.994.410.000 đ

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: 1.300.000 CP

e. Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Tiêu thụ năng lượng

- Sử dụng điện cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt:

Năm 2019, sử dụng 96,112 triệu Kwh/năm, với tổng tiền điện chi trả 184.335 triệu đồng.

- Sử dụng nhiên liệu gas: 133.561 kg/ năm, với tổng số tiền chi trả 3.423 triệu đồng.

- Sử dụng dây chuyền, công nghệ hiện đại ít tiêu hao năng lượng và không ảnh hưởng đến môi trường.

- Xây dựng ý thức tiết kiệm điện trong sử dụng cho người lao động trong sản xuất và sinh hoạt tại nhà.

6.2 Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nguồn nước tại công ty sử dụng là nguồn nước của công ty cấp thoát nước, dùng cho mục đích chính là sinh hoạt..

Năm 2019, toàn công ty tiêu thụ 100.836 m³, với tổng số tiền chi trả 1.130 triệu đồng.

6.3 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Báo cáo quang trắc môi trường định kỳ 1 năm 4 lần

- Báo cáo quang trắc môi trường lao động 1 năm 1 lần

- Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản 1 năm 2 lần.

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo từng dự án của công ty theo yêu cầu của cơ quan chức năng và quy định pháp luật hiện hành.

- Xây dựng các hệ thống xử lý chất thải công nghiệp đạt tiêu chuẩn quy định cho các dự án và từng nhà máy, bao gồm cả hệ thống xử lý nước thải sản xuất và sinh hoạt. Ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom và xử lý chất thải theo quy định.

Môi trường tại các nhà máy sản xuất đảm bảo.

6.4 Chính sách liên quan đến người lao động:

6.4.1 Số lượng lao động, mức lương bình quân đối với người lao động:

- Lao động bình quân: (bao gồm công ty con) đến ngày 31/12/2019 có: 6.033 người.

- Tiền lương bình quân: 7.113.636đ/người/tháng.

6.4.2 Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Báo cáo định kỳ về tình hình sử dụng và nhu cầu tuyển dụng lao động 6 tháng, hàng năm với Sở Lao động-Thương binh và xã Hội.

- Báo cáo định kỳ về tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp định kỳ 6 tháng, năm với Sở Lao động-Thương binh và xã Hội.

- Thực hiện tốt chính sách cho người lao động: thanh toán kịp thời các chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động bệnh nghề nghiệp, mua bảo hiểm tai nạn con người, bảo hiểm tài sản ...

- Bảo hiểm con người các đơn vị mua 100% lao động; mua bảo hiểm 100% đối với nhà xưởng SX, máy móc thiết bị, tài sản, hàng hóa tại các nhà máy có tiềm ẩn nguy cơ xảy ra hỏa hoạn, tai nạn, thiên tai . . .

- Giải quyết trợ cấp ốm đau, thai sản, nghỉ dưỡng sức phục hồi sức khỏe, tai nạn lao động, tử tuất cho 4.053 lượt người với số tiền do BHXH chi trả là : 3.268.725 ngàn đồng (*trong đó : ốm đau 3.697 lượt người = 1.132.798 ngàn đồng; thai sản: 301 lượt người = 1.505.550 ngàn đồng; nghỉ dưỡng sức phục hồi sức khỏe: 40 lượt người = 110.403 ngàn đồng; TNLĐ: 13 lượt người = 110.403 ngàn đồng; tử tuất: 02 người = 370.576 ngàn đồng*)

- Đảm bảo trang bị bảo hộ lao động, thuốc sơ cấp cứu với tổng số tiền là : 3.439 triệu đồng (*trong đó: trang bị bảo hộ lao động = 3.385 triệu đồng; thuốc sơ cấp cứu = 54 triệu đồng*).

- Tổng số tiền tham gia bảo hiểm là 52.324 triệu đồng (*Bảo hiểm xã hội: 41.640 triệu đồng; bảo hiểm y tế : 7.430 triệu đồng; bảo hiểm thất nghiệp: 3.254 triệu đồng*).

- Công tác an toàn lao động:

* Công tác giáo dục tuyên truyền:

- Tuyên truyền Nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể, các quy chế, quy định của công ty có liên quan.

- Tổ chức treo bảng quy trình vận hành an toàn và các hình ảnh trực quan cảnh báo tai nạn lao động tại các máy móc đang sử dụng để người lao động chú ý tránh tai nạn.

* Công tác bảo hộ lao động:

- Báo cáo định kỳ về công tác bảo hộ lao động định kỳ 6 tháng, năm với Sở Lao động-Thương binh và xã Hội.

- Khám sức khỏe định kỳ, bệnh nghề nghiệp.

- Đo kiểm môi trường lao động, kiểm định và kiểm định lại các loại máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về An toàn lao động, trang bị bảo hộ lao động, trang bị các thiết bị PCCN...

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động đạt tiêu chuẩn cho người lao động. Ban hành định mức thời gian sử dụng từng loại trang bị BHLĐ để quản lý cấp phát. Thực hiện các biện pháp

khuyến khích để giúp công nhân tự giác mang mặc, sử dụng đủ trang bị BHLĐ khi làm việc để hạn chế các tai nạn có thể xảy ra.

* Công tác an toàn vệ sinh lao động – PCCN:

- Thực hiện đầy đủ quy trình quy phạm về an toàn, vệ sinh lao động trong sản xuất. Tổ chức đo kiểm tra môi trường lao động, kiểm định và kiểm định lại các máy móc có yêu cầu nghiêm về an toàn lao động; tổ chức sắp xếp nguyên liệu, sản phẩm và duy trì hệ thống dọn vệ sinh liên tục trong, sau giờ sản xuất đảm bảo môi trường làm việc thông thoáng, an toàn. Phân công cán bộ chuyên trách về an toàn lao động để giám sát việc chấp hành công tác an toàn – vệ sinh lao động tại các phân xưởng, nhà máy. Tham dự các lớp huấn luyện, tập huấn đảm bảo trình độ chuyên môn tuyên truyền cho người lao động.

6.4.3 Hoạt động đào tạo người lao động:

- Mục tiêu đào tạo: bổ sung kiến thức mới, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu công việc.

- Động viên khuyến khích cán bộ, công nhân viên, người lao động trong toàn công ty tích cực tham gia “ Sáng kiến cải tiến kỹ thuật” góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh

6.5 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Tạo điều kiện và thời gian cho tổ chức Công đoàn công ty tham gia hoạt động các phong trào do địa phương phát động, tham gia ủng hộ cứu trợ bảo lụt, thiên tai, người có công với cách mạng.

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Đánh giá chung:

- Với chiến lược phát triển bền vững, công ty đã tận dụng tốt và khai thác hiệu quả các yếu tố thuận lợi của môi trường kinh doanh như tỷ giá ngoại tệ ít biến động, lãi suất vay vốn thấp, tiếp cận được nguồn vốn tín dụng phục vụ cho đầu tư phát triển với chi phí vốn hợp lý.

- Trong năm 2019, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc tạo điều kiện thuận lợi cho ngành gỗ tiếp cận, mở rộng và phát triển thị trường xuất khẩu (đặc biệt là thị trường Mỹ); Phân khúc thị trường sản phẩm đá cắt có những chuyển biến thuận lợi đối với thị trường nội địa và xuất khẩu.

- Công ty được bổ sung thêm nguồn lực mới nhờ công tác đầu tư phát triển với nguồn vốn tích lũy các năm qua, chất lượng nguồn nhân lực được nâng cao. Uy tín của công ty trên thương trường ngày càng được khẳng định tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất kinh doanh.

- Với sự chuẩn bị tốt, quyết tâm cao trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD, kết hợp những giải pháp kịp thời và hợp lý nên mặc dù môi trường kinh doanh còn nhiều khó khăn nhưng công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019

b. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Trong điều kiện cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ trong và ngoài nước. Công ty và các đơn vị thành viên đã có nhiều nỗ lực duy trì thị trường truyền thống và phát triển khách hàng mới. Tổ chức đánh giá lại công tác thị trường cũng như đề ra các giải pháp thay đổi về phương thức tiếp cận. Xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt theo thời điểm, phù hợp với từng nhóm khách hàng. Chú trọng đầu tư, phát triển sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao nhằm chủ động nguồn hàng cung cấp ra thị trường.

+ Thị trường xuất khẩu tăng trưởng 34% so với năm 2018.

-Các biện pháp kiểm soát:

Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh một cách hệ thống và thường xuyên.

Các hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình quản lý chi phí sản xuất thường xuyên được đánh giá, cải tiến cho phù hợp với quy mô sản xuất và công nghệ áp dụng.

Áp dụng quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm đến từng bộ phận sản xuất. Tăng cường tối đa khả năng phát hiện và điều chỉnh kịp thời lỗi của sản phẩm.

Duy trì việc đánh giá, cải tiến, áp dụng thực tiễn các hệ thống quản lý chất lượng ISO9001:2008, COC, FSC.

+Thành tích:

Bộ Thương mại công nhận là doanh nghiệp có thành tích xuất khẩu uy tín năm 2018

Tổng cục thuế tặng cờ vì thành tích thực hiện tốt chính sách pháp luật thuế năm 2017

Top 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2017

Top doanh nghiệp đạt chỉ số năng lực tài chính tốt nhất năm 2017

Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2017.

2. Tình hình tài chính 2019:

a. Tình hình tài sản:

Tài sản ngắn hạn 2.440.614 triệu đồng, bằng 116% so với cùng kỳ, chiếm 56% tổng tài sản.

Hàng tồn kho 1.321.759 triệu đồng, bằng 130% so với cùng kỳ, chiếm 31% tài sản ngắn hạn. Giá trị hàng tồn kho tăng do trong năm công ty hợp nhất thêm số liệu của công ty con là Công ty TNHH MTV Bất động sản Phú Tài.

Nợ phải thu ngắn hạn 739.105 triệu đồng, bằng 101% so với cùng kỳ, chiếm 17% tài sản ngắn hạn. Nợ phải thu là các khoản nợ chưa đến kỳ hạn thanh toán.

Tài sản dài hạn 1.888.080 triệu đồng, bằng 145% so với cùng kỳ, chiếm 44% tổng tài sản.

b. Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả 2.483.177 triệu đồng, bằng 143% so với cùng kỳ, công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào hoặc gia hạn nợ. Trong đó:

- + Nợ ngắn hạn 2.203.416 triệu đồng, bằng 133% so với cùng kỳ, chiếm 89% nợ phải trả.
- + Nợ dài hạn 279.761 triệu đồng, bằng 338% so với cùng kỳ, chiếm 11% nợ phải trả.
- Công ty không có nợ xấu phải trả tại thời điểm 31/12/2019

c. Vốn chủ sở hữu:

- Vốn chủ sở hữu năm 2019: 1.845.517 triệu đồng, bằng 111% so với cùng kỳ (trong kỳ vốn chủ sở hữu giảm 82.809 triệu đồng do mua cổ phiếu quỹ).

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Những nhiệm vụ thường xuyên trong năm:

- Cải tiến về cơ cấu tổ chức.
- Cải tiến công tác quản lý, tổ chức sản xuất, quản lý lao động, quản lý chi phí sản xuất, giải quyết tốt các chính sách về lao động.
- Sửa đổi, bổ sung quy chế tiền lương, thưởng, các định mức kinh tế kỹ thuật, thỏa ước lao động tập thể, các quy chế điều hành sản xuất....
- Thay đổi chính sách tuyển dụng, đào tạo, sắp xếp bố trí nhân lực các cấp phù hợp với điều kiện SXKD thực tế.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Đẩy mạnh đầu tư chiều sâu cho công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới ngành chế biến đá và chế biến gỗ.
- Việc đầu tư bổ sung cho các ngành sản xuất hiện có cũng như các dự án mới, ngành nghề mới theo chiều sâu, sử dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao khả năng cạnh tranh và giảm thiểu tác động môi trường.
- Quản lý, kiểm soát chuỗi cung ứng vật tư – nguyên liệu đầu vào chặt chẽ trong điều kiện yêu cầu về số lượng, chất lượng ngày càng cao của thị trường trong nước và xuất khẩu.
- Đảm bảo chất lượng đối với nhân sự quản lý cao cấp cũng như tạo nguồn kế cận, đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty trong thời gian tới.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán:

Thống nhất với ý kiến đơn vị kiểm toán độc lập.

PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Công ty đã có sự chuẩn bị tốt và quyết tâm cao, linh hoạt trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2019, thích ứng với sự thay đổi nhanh của môi trường kinh doanh. Sử dụng hợp lý các nguồn lực và lợi thế, khai thác tốt các cơ hội kinh doanh. Trong bối cảnh môi

trường kinh doanh có những thay đổi không thuận lợi so với dự báo đầu năm nhưng công ty đã hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2019: doanh thu công ty mẹ tăng 9% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế công ty mẹ tăng 12%; doanh thu hợp nhất tăng 18%, lợi nhuận hợp nhất tăng 16% so với cùng kỳ.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ đầu tư phát triển. Hoàn thành các dự án đầu tư đảm bảo tiến độ và chất lượng, kịp thời đưa vào khai thác hiệu quả, góp phần tăng quy mô và hiệu quả SXKD năm 2019. Tổng giá trị đầu tư năm 2019 là 577.120 triệu đồng, gồm:

+ Các dự án đầu tư dở dang năm 2018 chuyển sang như: Dự án mở rộng nhà máy chế biến gỗ XN Thăng Lợi; dự án mở rộng nhà máy chế đá ốp lát Bình Định, dự án mở rộng Nhà máy đá Granite Thành Châu Phú Yên.

+ Các dự án triển khai trong năm như: dự án nhà máy đá Long Mỹ, nhà máy chế biến đá Đăk Nông, dự án nhà máy bê tông thương phẩm, dự án mở rộng nhà máy chế biến gỗ Đồng Nai – Phú Tài, bổ sung dây chuyền sản xuất gỗ nội thất cho cty Vina G7.

*** Những tồn tại và nguyên nhân ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD:**

- Công tác đầu tư nhân lực, tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị sản xuất, quản lý điều hành của cơ quan công ty cũng như một số đơn vị thành viên chưa đạt mục tiêu đề ra.

- Công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực lao động quản lý gián tiếp gặp một số khó khăn do tính chất thu hút của ngành nghề. Tay nghề một bộ phận công nhân trực tiếp chưa thích nghi tốt khi có sự thay đổi sản phẩm.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty.

Công tác giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý được thực hiện theo quy định của pháp luật và điều lệ hoạt động của công ty. Hội đồng quản trị thực hiện kiểm tra giám sát tình hình SXKD thông qua kiểm tra trực tiếp tại các đơn vị thành viên hàng tháng, quý và đột xuất, ban hành các quyết định về quản trị điều hành công ty kịp thời.

Kiểm tra giám sát công tác đầu tư xây dựng cơ bản của các đơn vị thành viên thông qua Ban quản lý dự án và trực tiếp tại các dự án.

Ban Tổng giám đốc đã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, bảo đảm hiệu quả kinh doanh đề ra, tuân thủ pháp luật và minh bạch trong công tác điều hành.

Kết quả giám sát trong năm 2019:

+ Tổng giám đốc đã điều hành công ty đạt chỉ tiêu SXKD và xây dựng công ty của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT giao; Thực hiện tốt các quy chế quản trị của công ty, công khai minh bạch trong quản lý điều hành, bảo vệ lợi ích của công ty, không lợi dụng chức vụ quyền hạn vì mục đích cá nhân. Tổ chức thực hiện các dự án đầu tư đúng quy định của pháp luật và chủ trương của HĐQT.

+ Đối với các cán bộ quản lý không phát hiện các dấu hiệu vi phạm quy chế quản trị của công ty và các văn bản pháp luật có liên quan. Đa số cán bộ quản lý trong công ty đều hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được giao, các phó TGD đã thực hiện tốt các nhiệm vụ TGD phân công, cùng với TGD quản lý, điều hành công ty hoàn thành các chỉ tiêu SXKD. Phát huy

tốt năng lực, phẩm chất, trách nhiệm, nêu cao tinh thần đoàn kết, kỷ luật, luôn bảo vệ lợi ích của công ty, không lợi dụng chức vụ, quyền hạn và các cơ hội kinh doanh vì mục đích cá nhân.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Luôn đặt mục tiêu thách thức để chỉ đạo điều hành, quyết liệt linh hoạt trong điều hành, quản trị mục tiêu gắn với thời gian thực hiện. Nâng cao chất lượng công tác hoạch định chỉ tiêu điều hành kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính hàng tháng, quý, năm. Thực hiện công tác thông tin báo cáo kịp thời, chính xác. Tiếp tục đầu tư phát triển thị trường cho các ngành hàng của công ty, đảm bảo hoạt động SXKD của công ty được vận hành thông suốt.

Theo dõi sát diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ trong nước và thế giới để kịp thời có các giải pháp điều chỉnh hoạt động SXKD, đầu tư của công ty và đơn vị thành viên thích ứng với sự thay đổi của môi trường kinh doanh.

Huy động đủ nguồn lực cho đầu tư để đạt mục tiêu phát triển. Đảm bảo đủ vốn, chi phí vốn thấp cho SXKD và đầu tư phát triển.

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có tinh thần trách nhiệm và quyết tâm cao, đặt ra những mục tiêu SXKD thách thức ngắn và dài hạn và nỗ lực để hoàn thành các mục tiêu đã đề ra

- Chú trọng công tác đào tạo, tuyển dụng (trong nước và thuê chuyên gia nước ngoài) nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thực hiện chế độ đãi ngộ hợp lý để thu hút nhân sự chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển, từng bước đưa chi phí tiền lương hội nhập. Đảm bảo quyền lợi để cổ đông yên tâm đầu tư dài hạn và thu hút thêm nhà đầu tư mới vào công ty.

- Chỉ đạo các ngành có giải pháp bền vững về công tác môi trường, xử lý rác thải công nghiệp, chất thải nguy hại theo đúng quy định. Thực hiện nghiêm túc công tác an toàn lao động trong hoạt động SXKD.

- Tăng cường công tác quản trị tài chính, thực hiện nghiêm túc kế hoạch tài chính hàng quý, sử dụng tiết kiệm vốn trong hoạt động SXKD, kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho và công nợ phải thu.

*** Ngành chế biến khai thác đá:**

- Triển khai đồng bộ các giải pháp mở rộng và phát triển quy mô thị trường. Chú trọng thị trường xuất khẩu, phát triển và mở rộng thêm thị trường mới, không quá tập trung cho một thị trường để khắc phục yếu tố rủi ro khi thị trường chịu tác động bất thường về kinh tế - chính trị hoặc chính sách phòng vệ thương mại.

- Tham gia có chọn lọc các hội chợ trong nước và quốc tế để quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm của ngành. Tận dụng cơ hội dịch chuyển thị trường cung ứng từ Trung Quốc sang các nước khác trong đó có Việt Nam. Cơ cấu lại sản phẩm gia tăng sản phẩm chế biến sâu, hoàn thiện như sản phẩm đá cắt, lavabo, bia mộ... xuất khẩu và nội địa, nhằm tăng giá trị của sản phẩm để từng bước gia tăng biên lợi nhuận, góp phần tăng hiệu quả của ngành.

- Chú trọng việc đầu tư nguồn nhân lực có chất lượng, kể cả việc thuê chuyên gia nước ngoài cho các ngành sản xuất sản phẩm mới

- Tiếp tục đầu tư tìm kiếm và mua thêm các mỏ nguyên liệu có trữ lượng và chất lượng tốt, các loại đá, màu sắc có biên lợi nhuận cao. Xây dựng các xí nghiệp khai thác trở thành

những đơn vị chuyên nghiệp, có năng lực quản trị khai thác tiên tiến, là đơn vị chủ lực thực hiện chiến lược an ninh nguyên liệu, đảm bảo cung ứng đủ nguyên liệu cho các nhà máy chế biến đá. Bảo đảm cho các hoạt động khai thác đáp ứng đầy đủ hồ sơ pháp lý theo quy định pháp luật.

- Đẩy nhanh tiến độ dự án đang đầu tư và đưa vào khai thác quý 2/2020 dự án nhà máy đá thạch anh cao cấp Phú Tài.

***Ngành chế biến đồ gỗ:**

- Tiếp tục đầu tư mở rộng thị trường gắn liền với quá trình tái cơ cấu khách hàng. Tập trung tốt cơ hội dịch chuyển nhà cung ứng từ Trung Quốc sang các nước khu vực Đông Nam Á, các hiệp định thương mại giữa Châu Âu và Việt Nam... để mở rộng quy mô thị trường, khai thác hết công suất các nhà máy đã và đang đầu tư.

- Nâng cao năng lực quản trị điều hành, chú trọng công tác quản trị nội bộ nhằm tạo sự đột phá về quản trị các yếu tố đầu vào nguyên liệu và vật tư phục vụ sản xuất. Bố trí dây chuyền SX khoa học, thực hiện được việc kiểm soát tiến độ sản xuất theo ngày, kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm, và chi phí sản xuất phân đầu đạt mục tiêu hiệu quả của ngành đã đề ra. Thực hiện nghiêm túc các chỉ thị của HĐQT về phát triển ngành gỗ.

*** Ngành kinh doanh, dịch vụ xe ô tô và bất động sản:**

- Chủ động xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt, đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ, thu hút khách hàng, giữ vững thị phần TDN.

- Công ty bất động sản Phú Tài đẩy nhanh tiến độ và đảm bảo chất lượng dự án Khu chung cư Phú Tài Residence đúng theo cam kết với khách hàng. Tiếp tục kế hoạch đầu tư quỹ đất dự trữ nhằm đáp ứng các dự án mới trong các năm tiếp theo.

PHẦN V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: do tính chất tổ chức, công ty chưa thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT.

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT thường xuyên giám sát, kiểm tra và đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các quy chế quản trị nội bộ của công ty. Định hướng thực hiện mở rộng ngành nghề kinh doanh công ty và xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển các dự án có tiềm năng. Giám sát việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư cũng như chất lượng dự án hoàn thành. Thực hiện công tác tài chính, quyết toán trong đơn vị thành viên công ty và cơ quan quản lý nhà nước.

Nâng cao hoạt động quản trị của Ban Tổng giám đốc theo những thông lệ quản trị tốt nhất nhằm đảm bảo quyền, lợi ích của cổ đông và người lao động công ty. Tăng cường công

tác trao đổi thông tin giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc để kịp thời đưa ra những quyết định hợp lý, kịp thời.

- Số lượng các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Lê Vỹ	Chủ tịch HĐQT	9	100%	
2	Ông Phan Văn Thảo	P. Chủ tịch HĐQT	9	100%	
3	Ông Phan Quốc Hoài	Thành viên HĐQT	9	100%	
4	Ông Trần Thanh Cung	Thành viên HĐQT	9	100%	
5	Ông Nguyễn Sỹ Hòe	Thành viên HĐQT	9	100%	
6	Ông Lê Văn Lộc	Thành viên HĐQT	9	100%	
7	Ông Trần Hữu Đức	Thành viên HĐQT độc lập	9	100%	
8	Ông Đỗ Xuân Lập	Thành viên HĐQT độc lập	9	100%	

Các nghị quyết/ quyết định của HĐQT năm 2019

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	06/NQ-HĐQT	18/01/2019	Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019
2	20/NQ-HĐQT	12/02/2019	Thông qua phương án mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ
3	25/NQ-HĐQT	21/02/2019	Thông qua các nội dung tổ chức ĐHCĐ 2019
4	50/NQ-HĐQT	17/04/2019	Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD Quý I/2019 và kế hoạch SXKD Quý II/2019
5	62/NQ-HĐQT	17/05/2019	Thông qua phương án phát hành trái phiếu không chuyển đổi
6	51/BC-HĐQT	20/04/2019	Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ
7	70/QĐ-HĐQT	20/05/2019	Thành lập công ty TNHH MTV Đá Thạch Anh cao cấp Phú Tài
8	89/NQ-HĐQT	15/07/2019	Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD 6 tháng/2019 và kế hoạch SXKD Quý III/2019
9	92/QĐ-HĐQT	30/07/2019	Bổ nhiệm thành viên ban kiểm toán nội bộ

10	102/NQ-HĐQT	15/10/2019	Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD 9 tháng/2019 và kế hoạch SXKD Quý IV/2019
11	105/NQ-HĐQT	22/10/2019	Thông qua phương án phát hành trái phiếu không chuyển đổi

c. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: 02

d. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

Ông : Phan Quốc Hoài: TV. Hội đồng quản trị đã tham gia các chương trình về quản trị công ty như sau:

- Tập huấn “Thẻ điểm Quản trị công ty DNNY Việt Nam và các vấn đề CBTT trên báo cáo thường niên/ Báo cáo phát triển bền vững” (ngày 22/02/2019)

- Hội thảo “Cập nhật các điểm mới tại Dự thảo Luật Doanh nghiệp sửa đổi và Tổ chức công ty theo mô hình quản trị tiên tiến (ngày 09/10/2019).

2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc:

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

TT	Thành viên HĐQT, Ban giám đốc	Chức vụ	Lương, thưởng và thù lao
1	Ông Lê Vỹ	Chủ tịch HĐQT	1.220.710.000
2	Ông Lê Văn Thảo	Phó chủ tịch, kiêm TGD	1.107.784.000
2	Ông Trần Thanh Cung	Ủy viên, kiêm phó tổng giám đốc	630.875.120
3	Ông Phan Quốc Hoài	Ủy viên, kiêm phó tổng giám đốc	731.631.650
5	Ông Nguyễn Sỹ Hòe	Ủy viên HĐQT	899.379.438
6	Ông Lê Văn Lộc	Ủy viên HĐQT	564.541.682
7	Ông Đỗ Xuân Lập	Ủy viên HĐQT	131.231.650
8	Ông Nguyễn Hữu Đức	Ủy viên HĐQT	131.231.650

Theo kế hoạch đã thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, ngoài khoản tiền lương từ tham gia các hoạt động sản xuất kinh doanh, tiền thưởng, thù lao hội đồng quản trị thì không phát sinh bất kỳ khoản lợi ích nào khác.

Trong số thành viên HĐQT, ông Đỗ Xuân Lập và ông Nguyễn Hữu Đức là thành viên độc lập, tổng các khoản thu nhập chỉ bao gồm thù lao HĐQT và tiền thưởng theo quy định.

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ đối với cổ phiếu công ty niêm yết:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Lê Anh Văn	Con	63.450	0,13	103.450	0,21	Mua cổ phiếu
2	Trần Thế Triều	Em trai	5.274		5.274		Bán cổ phiếu (giao dịch không thành công)

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng các yêu cầu về quản trị Công ty theo quy định pháp luật hiện hành cũng như Quy chế quản trị nội bộ được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Phần VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán:

“ Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phú Tài tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan ”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán :

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Các báo cáo tài chính riêng của công ty được công bố tại website:www.phutai.com.vn

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ